

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 16/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thùy Vân;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 1960 tại Long An. Nơi cư trú: Không. Những nơi đã cư trú: Số xx đường TĐ, Phường a, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết), và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 01/4/1984 Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập DCB số 4793 về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; ngày 22/10/1984 Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập DCB số 1791 về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; ngày 26/11/1985 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 208/HSST ngày 26/11/1985, đã chấp hành xong; ngày 06/02/1987 Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập DCB số 5821 về hành vi cướp giật tài sản của công dân; ngày 22/7/1987 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 29/10/1987 Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập DCB số 4262 về việc trốn trường Giáo dưỡng; ngày 27/4/1988 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định cưỡng bức lao động 24 tháng; ngày 24/11/2004 Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra QĐ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về tội gây rối

trật tự công cộng, chấp hành tại Cơ sở giáo dục Huy Khiêm đến ngày 09/10/2006 được trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thế Q, sinh năm 1974; có mặt
Nơi cư trú: Tổ x, khu phố y, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; Có mặt.
Nguyễn Thanh D, sinh năm 1992. Có mặt.
Nơi cư trú: Số xx đường TĐ, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
Hoàng Văn U, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Nơi cư trú: BR xã QS, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.
Vũ Thanh H1, sinh năm 1959. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn QH, xã QS, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Thanh H đến làm thuê cho bà Hồ Thế Q là chủ cây xăng Phú Giáo thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ, ngày 01/02/2019, bà Q đếm tiền bán xăng dầu thu được 220.000.000 đồng (gồm các mệnh giá 10.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng), bà Q bỏ vào 01 bịch ni lông màu trắng rồi để trên chiếc tủ nhựa đựng đồ trong phòng ngủ phía sau cây xăng. Lúc này, H đi ngang qua thấy cửa phòng mở, bà Q đang nằm ngủ trên võng, H đi vào phòng thấy trên tủ nhựa gần cửa ra vào có 01 bịch ni lông màu trắng, bên trong có số tiền 220.000.000 đồng, H liền nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Q để tiêu xài. H lấy bịch tiền đi vào nhà vệ sinh, bỏ toàn bộ số tiền vào ba lô đựng quần áo rồi đem ba lô ra để trên hàng rào phía sau nhà bà Q. H đi ra phía trước, sau đó đi đến hàng rào để lấy ba lô đựng tiền rồi đón xe khách về nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh. H cho con trai là Nguyễn Thanh D 30.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T 35.000.000 đồng. Sau đó, H đón xe lên nhà anh Hoàng Văn U ở xã QS, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xin ở nhờ. H cho anh U vay 10.000.000 đồng, H cho ông Vũ Thanh H1 số tiền 1.500.000 đồng, mua 01 bộ hát karaoke di động hiệu Nanomax số tiền 5.200.000 đồng, mua 01 dàn sắc xi (đế kê máy bơm) để làm thuê số tiền 1.050.000 đồng, mua 01 xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) của chị Hoàng Thị Huỳnh Nh số tiền 20.000.000 đồng; mua 01 sợi dây chuyền vàng số tiền 37.000.000 đồng, còn lại H1 tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện Nguyễn Thanh H trộm tiền, bà Hồ Thế Q đã trình báo Công an thị trấn P, huyện Phú Giáo giải quyết. Ngày 26/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo làm việc với Nguyễn Thanh H, H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 220.000.000 đồng của bà Hồ Thế Q.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 bộ hát Karaoke di động hiệu Nanomax và 01 dàn sắc xi (đế kê máy bơm) của Nguyễn Thanh H.

- Số tiền 5.000.000đ, do trước đó Hoàng Văn U vay bị cáo 10.000.000 đồng, U đã trả cho H1 5.000.000 đồng, U còn nợ H1 số tiền 5.000.000 đồng, sau khi Cơ quan Điều tra làm việc với anh U, anh U đã giao nộp lại 5.000.000đ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo.

- Số tiền 1.500.000 đồng, H1 cho ông Vũ Thanh H1, ông Vũ Thanh H1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng H1 mua với số tiền 37.000.000 đồng, H1 đã bán tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, H1 đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về mặt dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh H sau khi trộm tiền của bà Q đã cho Nguyễn Thanh T 35.000.000 đồng, Nguyễn Thanh D 30.000.000 đồng. T, D đã tự nguyện trả lại cho bà Q số tiền 65.000.000 đồng, bà Q yêu cầu Nguyễn Thanh H bồi thường cho bà Q số tiền còn lại là 155.000.000 đồng. Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bà Q biết được Cơ quan điều tra đang thu giữ số tiền 6.500.000 đồng và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại số tiền này cho bị hại nên bị hại Q yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 148.5000 đồng. Bị cáo H1 đồng ý bồi thường số tiền này cho bà Q.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSPG ngày 09/9/2019 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù và đề nghị xử lý về vật chứng như sau: Áp dụng Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu ngân sách nhà nước 01 bộ hát Karaoke di động Nanomax và 01 dàn sắcxì (đế kê máy bơm); Trả số tiền 6.500.000 đồng cho bị hại Hồ Thê Q (bao gồm 5.000.000 đồng do Hoàng Văn U nộp và 1.500.000 đồng do Vũ Thanh H1 nộp).

Phản tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và xử lý về vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy trong quá trình điều tra đã có lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn U và ông Vũ Thanh H1. Việc vắng mặt của ông U và ông H1 không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên ngày 01/02/2019, bị cáo H1 đã lợi dụng sơ hở của bị hại Hồ Thế Q, lén lút chiếm đoạt số tiền 220.000.000 đồng của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 67/CT-VKSPG ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Do động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ gìn nếp sống văn minh của địa phương, HĐXX xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phân luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về mặt dân sự: Bị hại Hồ Thế Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 148.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 bộ hát Karaoke di động Nanomax và 01 dàn sắc xi (để kê máy bơm). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. HĐXX xét thấy đây là những tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX nghị cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng do ông Hoàng Văn U nộp lại cho cơ quan điều tra, tiền này do bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị hại Q.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng do ông Vũ Thanh H1 nộp lại là tiền do bị cáo H1 chiếm đoạt của bị hại nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị hại Q.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng bị cáo H1 mua với số tiền 37.000.000 đồng, bị cáo đã bán tiêu xài hết và 01 chiếc xe mô tô bị cáo mua và đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 106, 135, 136, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho bị hại Hồ Thế Q số tiền 148.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về việc xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 bộ hát Karaoke di động Nanomax và 01 dàn sắc xi (để kê máy bơm).

Trả số tiền 6.500.000 đồng cho bị hại Hồ Thế Q (bao gồm 5.000.000 đồng do ông Hoàng Văn U nộp và 1.500.000 đồng do ông Vũ Thanh H1 nộp).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục THADS huyện Phú Giáo)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.425.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương ;
- VKSND tỉnh Bình Dương ;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Lâm